| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LÀO CAI**<br>**TỈNH LÀO CAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 187/2021/QĐST-HNGĐ | *Lào Cai, ngày 24 tháng 9 năm 2021.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 397; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 212/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021, về việc yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1976;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Số nhà 208, đường N, tổ 07, phường C, thành phố L, tỉnh L.

*Người yêu cầu:* Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1972;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Số nhà 208, đường N, tổ 07, phường C, thành phố L, tỉnh L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/01/1994 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh L. Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T sống hòa thuận được một thời gian, đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T luôn bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 5/2021 đến nay, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chúng sống với nhau được nữa, nên anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Quá trình chung sống anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Văn T - Sinh ngày 21/11/1999 và cháu Nguyễn Văn V – Sinh ngày 11/11/2007. Đối với cháu Nguyễn Văn T đã trưởng thành, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận việc thỏa thuận nuôi con như sau: Giao cháu Nguyễn Văn V cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản*: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành. Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T giữ nguyên nội dung yêu cầu Tòa án công nhận.

Xét thấy, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T.

*Về nuôi con:* Giao con chung, cháu Nguyễn Văn V – Sinh ngày 11/11/2007 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

*Về lệ phí*: Người yêu cầu anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu khoản tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp chung là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000930 ngày 01/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- THADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS – Tập QĐ.
- UBND xã P, huyện B;

**Bùi Ngọc Thanh**